

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: HÓA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 04 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN: HÓA HỌC – KHỐI 10 (chương trình chuẩn)

Hình thức: Tự luận – Thời gian 45'

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC

- 1) Chuyên đề oxi – ozon.
- 2) Chuyên đề lưu huỳnh và một số hợp chất của lưu huỳnh.
- 3) Chuyên đề tốc độ phản ứng hoá học.

II. CÂU HỎI

1. Viết phương trình hoá học và nêu hiện tượng.
2. Phân biệt hoá chất.
3. Bài toán khí SO_2 và dung dịch kiềm.
4. Bài toán hỗn hợp kim loại tác dụng với axit H_2SO_4 .
5. Bài tập về tốc độ phản ứng
6. Thực tế.

DUYỆT CỦA BGH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận :

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Văn Thị Kim Thành

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC



MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKII - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 10

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG SỐ CÂU	Tổng thời gian	Tỉ lệ
		NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
		Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	chTL		
1	Viết phương trình hoá học và nêu hiện tượng - tốc độ phản ứng	6	4.5	4	4.0	0	0.0	0	0.0	1	8.5	25%
2	Nhận biết hoá chất	4	3.0	4	4.0	0	0.0	0	0.0	1	7.0	20%
3	Bài toán SO ₂ và dd kiềm	1	0.75	2	2.0	3	4.5	0	0.0	1	7.25	15%
4	Bài toán kim loại tác dụng axit sunfuric	1	0.75	2	2.0	5	7.5	4	9.0	1	19.25	30%
5	Thực tế	4	3.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	1	3.0	10%
Tổng		16	12.0	12	14.0	8	12.0	2	9.0	5	45	
Tỉ lệ		40.00%		30.00%		20.00%		10.00%			100%	
Tổng điểm		4		3		2		1			10	



MATRIX ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HKII - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 10

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Viết phương trình hoá học và nêu hiện tượng - tốc độ phản ứng	Nhận biết: - Điền khuyết và ô thích hợp để hoàn thành pthh Thông hiểu: - Nêu hiện tượng các phản ứng hoá học xảy ra. - Cho biết yếu tố nào ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.	6	4	0	0
2	Nhận biết hoá chất	Nhận biết: - Tái hiện được quy trình của một bài toán nhận biết. Thông hiểu: - Tiến hành nhận biết theo đúng thứ tự, đúng thuốc thử, đúng hiện tượng. - Viết được phương trình phản ứng xảy ra.	4	4	0	0
3	Bài toán SO ₂ và dd kiềm	Nhận biết: - Tìm được số mol CO ₂ và OH ⁻ Thông hiểu: - Tính được giá trị T= nOH/nCO ₂ - Viết được phương trình phản ứng Vận dụng: - Xác định số mol chất sau phản ứng và tìm khối lượng hoặc nồng độ mol	1	2	3	0
4	Bài toán kim loại tác dụng axit sunfuric	Nhận biết: - Tính được số mol khí Thông hiểu: - Hoàn thành đúng phương trình phản ứng - Đặt ẩn lên phương trình chính xác Vận dụng: - Thiết lập hệ phương trình từ dữ kiện đề cho - Giải đúng hệ. - Tìm được giá trị theo yêu cầu	1	2	5	4

		Vận dụng cao: - Tìm được các yếu tố liên quan bài toán: thể tích, nồng độ mol, nồng độ %.				
5	Thực tế	Nhận biết: - Giải thích vấn đề trong thực tế liên quan chuyên đề oxi – lưu huỳnh và hợp chất của lưu huỳnh.	4	0	0	0

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: HÓA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 04 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN: HÓA HỌC – KHỐI 11 (chương trình chuẩn)

Hình thức: Tự luận – Thời gian 45'

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC

- 1) Hidrocacbon thơm.
- 2) Ancol.
- 3) Phenol.

II. CÂU HỎI

- 1) Viết đồng phân và gọi tên.
- 2) Phân biệt hoá chất.
- 3) Bài toán đốt cháy ancol
- 4) Bài toán hỗn hợp ancol – phenol tác dụng với Na, NaOH và dd brom.
- 5) Điều chế ancol etylic.
- 6) Thực tế

DUYỆT CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Văn Thị Kim Thành

Nơi nhận :

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC



MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKII - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 11

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG SỐ CÂU	Tổng thời gian	Tỉ lệ
		NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
		Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	chTL		
1	Viết đồng phân và gọi tên	4	3.0	4	4.0	0	0.0	0	0.0	1	7.0	20%
2	Nhận biết hoá chất	4	3.0	4	4.0	0	0.0	0	0.0	1	7.0	20%
3	Bài toán đốt cháy ancol	1	0.75	1	1.0	4	6.0	0	0.0	1	7.75	15%
4	Hỗn hợp ancol - phenol	2	1.5	2	2.0	2	3.0	4	9.0	1	15,5	25%
5	Điều chế ancol etylic	1	0.75	1	1.0	2	3.0	0	0.0	1	4.75	10%
6	Thực tế	4	3.0	0	0.0	0	0.00	0	0.00	1	3.0	10%
Tổng		16	12.0	12	12.0	8	12.00	4	9.0	6	45	100%
Tỉ lệ		40.00%		30.00%		20.00%		10.00%				100%
Tổng điểm		4		3		2		1				10



MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HKII - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 11

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Viết đồng phân và gọi tên	Nhận biết: - Xác định đúng hoá trị các nguyên tố khi viết CTCT - Xác định đúng loại nhóm chức. Thông hiểu: - Viết đúng mạch cacbon. - Gọi tên đúng CTCT	4	4	0	0
2	Nhận biết hoá chất	Nhận biết: - Tái hiện được quy trình của một bài toán nhận biết. - Thuộc thử để nhận biết mỗi chất. Thông hiểu: - Tiến hành nhận biết theo đúng thứ tự, đúng thuốc thử, đúng hiện tượng. - Viết được phương trình phản ứng xảy ra	4	4	0	0
3	Bài toán đốt cháy ancol	Nhận biết: - Xác định đúng mol chất Thông hiểu: - Viết đúng pthh Vận dụng: - Tìm được CTPT của chất.	1	1	4	0
4	Hỗn hợp ancol - phenol	Nhận biết: - Tính được số mol khí - Đặt ẩn lên phương trình chính xác Thông hiểu: - Hoàn thành đúng phương trình phản ứng Vận dụng: - Thiết lập hệ phương trình từ dữ kiện đề cho - Giải đúng hệ. - Tìm được giá trị theo yêu cầu Vận dụng cao: - Tìm được các yếu tố liên quan bài toán.	2	2	2	4

5	Điều chế ancol etylic	Nhận biết: - Xác định đúng mol chất Thông hiểu: - Viết pthh minh họa. Vận dụng: - Tìm được giá trị theo yêu cầu	1	1	2	0
6	Thực tế	Nhận biết: - Giải thích vấn đề trong thực tế liên quan hidrocacbon thơm, ancol – phenol.	4	0	0	0

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: HÓA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 04 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN : HÓA HỌC – KHỐI 12 (TỰ NHIÊN)

Hình thức: Trắc nghiệm (28 câu) – Tự luận (3 câu)

Thời gian: 45'

I. Nội dung kiến thức:

- 1) Đại cương kim loại.
- 2) Kim loại kiềm.
- 3) Kim loại kiềm thổ và một số hợp chất của kim loại kiềm thổ.
- 4) Nhôm và một số hợp chất của nhôm.
- 5) Sắt và một số hợp chất của sắt.
- 6) Hoá học và vấn đề môi trường.

II. Bài toán:

- 1) Bài toán CO_2 và dd kiềm.
- 2) Bài toán nhiệt nhôm.
- 3) Bài toán hỗn hợp kim loại kiềm, kiềm thổ tan trong H_2O .
- 4) Bài toán Al và Al_2O_3 tan trong dd OH^- .
- 5) Nhiệt phân hidroxit sắt.
- 6) Kim loại tác dụng với axit, dung dịch muối.

DUYỆT CỦA BGH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Văn Thị Kim Thành

Nơi nhận:

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.



MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKII - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 12 TỰ NHIÊN

A. MA TRẬN

A. MÃ HẸN																						
B. STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
			ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	chTL		
1	Chương 5. Đại cương về kim loại	1. Điều chế kim loại	1	0.75	0	0.00	1	1.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	0	1.75	5%
2	Chương 6: Kim loại kiềm – Kim loại kiềm thổ - Nhôm	2. Kim loại kiềm	2	1.5	0	0.00	2	2.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	0	3.5	10%
		3. Kim loại kiềm thổ và hợp chất quan trọng của kim loại kiềm thổ	4	3.0	0	0.00	2	2.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	6	0	5.0	15%
		4. Nhôm và hợp chất của nhôm	3	2.25	0	0.00	2	2.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	9.0	5	1	13.25	27.5%
3	Chương 7: Sắt và hợp chất của sắt	5. Sắt	2	1.5	0	0.00	1	1.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	0	2.5	7.5%
		6. Hợp chất của sắt	2	1.5	0	0.00	2	2.0	0	0.00	0	0.00	1	6.0	0	0.00	0	0.00	4	1	9.5	15%
4	Chương 9: Hóa học với vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường.	8. Hóa học và vấn đề môi trường	2	1.5	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	0	1.5	10%



6	Tổng hợp		0	0.00	0	0.00	2	2.0	0	0.00	0	0.00	1	6.00	0	0.00	0	0.00	2	1	8.0	15%
Tổng			16	12,0	0	0.00	12	12,0	0	0.00	0	0.00	2	12,0	0	0.00	1	9,0	28	3	45	100%
Tỉ lệ			40%				30%				20%				10%							100%
Tổng điểm			4.0				3.5				2.0				1.0							10,0

B. MA TRẬN ĐẶC TẢ:

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Chương 5. Đại cương về kim loại	1. Điều chế kim loại	Nhận biết: - Nhận ra phương pháp điều chế kim loại (thủy luyện, nhiệt luyện, điện phân). - Biết các phản ứng điều chế một số kim loại điển hình (Na, Mg, Al, Fe, Cu...) Thông hiểu: - Nguyên tắc điều chế kim loại. - Các phương pháp điều chế kim loại (điện phân, nhiệt luyện, thủy luyện).	1	1	0	0
2	Chương 6: Kim loại kiềm – Kim loại kiềm thổ - Nhôm	2. Kim loại kiềm	Nhận biết: – Kí hiệu hóa học, vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng của kim loại kiềm. - Gọi tên các kim loại kiềm và hợp chất của chúng. - Công thức các hợp chất của kim loại kiềm. - Xác định số oxi hóa của kim loại kiềm. - Biết sản phẩm phản ứng của kim loại kiềm với H₂O. – Một hợp chất quan trọng của kim loại kiềm như NaOH, NaHCO₃, Na₂CO₃, KNO₃ (đã học lớp dưới) Thông hiểu: – Tính chất vật lí (mềm, khối lượng riêng nhỏ, nhiệt độ nóng chảy thấp). – Tính chất hoá học: Tính khử mạnh nhất trong số các kim loại (phản ứng với nước, axit, phi kim).	2	2	0	0
		3. Kim loại kiềm thổ và hợp chất quan trọng	Nhận biết: – Kí hiệu hóa học, tên gọi của kim loại kiềm thổ. - Vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng. - Tính chất vật lí của kim loại kiềm thổ và hợp chất.	4	2	0	0

		của kim loại kiềm thổ - Biết sản phẩm của phản ứng của kim loại với phi kim (oxi, clo), HCl, H₂O. - Trạng thái tự nhiên của các hợp chất canxi. - Khái niệm về nước cứng (tính cứng tạm thời, vĩnh cửu, toàn phần), tác hại của nước cứng, cách làm mềm nước cứng. - Cách nhận biết ion Ca²⁺, Mg²⁺ trong dung dịch. Thông hiểu: - Kim loại kiềm thổ có tính khử mạnh (tác dụng với oxi, clo, axit, muối). - Tính chất hoá học các hợp chất của canxi. - Ứng dụng của Ca(OH)₂, CaCO₃, CaSO₄.2H₂O. - Bài toán tính theo PTHH, xác định kim loại kiềm thổ.				
		4. Nhôm và hợp chất của nhôm Nhận biết: - Vị trí trong bảng tuần hoàn, cấu hình lớp electron ngoài cùng của nhôm. - Tính chất vật lí, trạng thái tự nhiên, ứng dụng của nhôm. - Biết sản phẩm của phản ứng giữa nhôm với O₂, Cl₂, HCl, oxit kim loại, dd NaOH. - Công thức hóa học và tên gọi các hợp chất của nhôm. - Ứng dụng các hợp chất của nhôm. Thông hiểu: - Nhôm là kim loại có tính khử khá mạnh: phản ứng với phi kim, dung dịch axit, nước, dung dịch kiềm, oxit kim loại. - Nguyên tắc và sản xuất nhôm bằng phương pháp điện phân oxit nóng chảy. - Tính chất vật lí và ứng dụng của một số hợp chất: Al₂O₃, Al(OH)₃, muối nhôm. - Tính chất lưỡng tính của Al₂O₃, Al(OH)₃: vừa tác dụng với axit mạnh, vừa tác dụng với bazơ mạnh. - Cách nhận biết ion nhôm trong dung dịch. - Bài toán tính theo một PTHH. Vận dụng cao: - Tính khối lượng nhôm, hợp chất của nhôm trong phản ứng nhiệt nhôm, trong hỗn hợp Al và hợp chất của Al.	3	2	0	1

3	Chương 7: Sắt và hợp chất của sắt	5. Sắt	Nhận biết: - Vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng, tính chất vật lí của sắt. - Tính chất hoá học của sắt: tính khử trung bình (tác dụng với oxi, lưu huỳnh, clo, nước, dung dịch axit, dung dịch muối). - Sắt trong tự nhiên (các oxit sắt, FeCO_3, FeS_2). Thông hiểu: - Viết các PTHH minh hoạ tính khử của sắt. - Tính sản phẩm tạo thành hoặc chất tham gia trong phản ứng của sắt với phi kim, axit, muối.	2	1	0	0
		6. Hợp chất của sắt	Nhận biết: - Tính chất vật lí, nguyên tắc điều chế và ứng dụng của một số hợp chất của sắt. - Định nghĩa và phân loại gang, sản xuất gang (nguyên tắc, nguyên liệu). - Định nghĩa và phân loại thép, sản xuất thép (nguyên tắc chung). - Ứng dụng của gang, thép. Thông hiểu: - Tính khử của hợp chất sắt (II): FeO, Fe(OH)_2, muối sắt (II). - Tính oxi hóa của hợp chất sắt (III): Fe_2O_3, Fe(OH)_3, muối sắt (III). Vận dụng - Dự đoán, kiểm tra bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất hoá học các hợp chất của sắt. - Viết các PTHH phân tử hoặc ion rút gọn minh hoạ tính chất hoá học của các hợp chất sắt.. - Viết phương trình điều chế các hợp chất sắt từ các chất khác. - Nhận biết được ion Fe^{2+}, Fe^{3+} trong dung dịch. - Xác định công thức hoá học, tính phần trăm theo khối lượng các hợp chất của sắt theo số liệu thực nghiệm. - Tính % khối lượng các muối sắt hoặc oxit sắt trong phản ứng. - Quan sát mô hình, hình vẽ, sơ đồ... rút ra được nhận xét về nguyên tắc và quá trình sản xuất gang, thép. - Viết các PTHH phản ứng oxi hoá - khử xảy ra trong lò luyện gang, luyện thép.	2	2	1	0



			- Phân biệt được một số đồ dùng bằng gang, bằng thép. - Sử dụng và bảo quản hợp lí được một số hợp kim của sắt. - Tính khối lượng quặng sắt cần thiết để sản xuất một lượng gang xác định theo hiệu suất và ngược lại.				
4	Chương 9: Hóa học với vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường.	8. Hóa học và vấn đề môi trường	Nhận biết: - Một số khái niệm về ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất, nước. - Vấn đề về ô nhiễm môi trường có liên quan đến hoá học. - Vấn đề bảo vệ môi trường trong đời sống, sản xuất và học tập có liên quan đến hoá học.	2	0	0	0
5	Tổng hợp		Thông hiểu - Sự chuyển hóa các kim loại và hợp chất. - Liên hệ giữa ứng dụng và tính chất của các chất. Vận dụng - Sử dụng dụng cụ hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm. - Quan sát thí nghiệm, nêu hiện tượng, giải thích và viết các phương trình hoá học. Rút ra nhận xét. - Viết PTPƯ chuyển hóa các hợp chất của kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm và hợp chất của chúng. - Tính % khối lượng trong bài toán hỗn hợp kim loại hoặc oxit phản ứng với axit.	0	2	1	0

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: HÓA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 04 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN : HÓA HỌC – KHỐI 12 (KHXH)

Hình thức: Trắc nghiệm (28 câu) – Tự luận (3 câu)

Thời gian: 45'

I. Nội dung kiến thức:

- 1) Đại cương kim loại
- 2) Kim loại kiềm
- 3) Kim loại kiềm thổ và một số hợp chất của kim loại kiềm thổ.
- 4) Nhôm và một số hợp chất của nhôm.
- 5) Sắt và một số hợp chất của sắt.
- 6) Hoá học và vấn đề môi trường.

II. Bài toán:

- 1) Bài toán CO_2 và dd kiềm.
- 2) Bài toán nhiệt nhôm.
- 3) Bài toán kim loại kiềm, kiềm thổ tan trong H_2O .
- 4) Bài toán Al và Al_2O_3 tan trong dd kiềm.
- 5) Nhiệt phân hidroxit sắt.
- 6) Kim loại tác dụng với axit, dung dịch muối, halogen.

DUYỆT CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn



Văn Thị Kim Thành

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.



MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKII - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 12 XÃ HỘI

A. MA TRẬN

A. MA TRẬN																						
B. STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
			ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	chTL		
1	Chương 5. Đại cương về kim loại	1. Điều chế kim loại	1	0.75	0	0.00	1	1.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	0	1.75	5%
2	Chương 6: Kim loại kiềm – Kim loại kiềm thổ – Nhôm	2. Kim loại kiềm	2	1.5	0	0.00	2	2.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	0	3.5	10%
		3. Kim loại kiềm thổ và hợp chất quan trọng của kim loại kiềm thổ	4	3.0	0	0.00	2	2.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	6	0	5.0	15%
		4. Nhôm và hợp chất của nhôm	3	2.25	0	0.00	2	2.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	9.0	5	1	13.25	27.5%
3	Chương 7: Sắt và hợp chất của sắt	5. Sắt	2	1.5	0	0.00	1	1.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	0	2.5	7.5%
		6. Hợp chất của sắt	2	1.5	0	0.00	2	2.0	0	0.00	0	0.00	1	6.0	0	0.00	0	0.00	4	1	9.5	15%
4	Chương 9: Hóa học với vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường.	8. Hóa học và vấn đề môi trường	2	1.5	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	0	1.5	10%



6	Tổng hợp	Tổng															
		0	0.00	0	0.00	16	12,0	0	0.00	12	12,0	0	0.00	0	0.00	0	0.00
		2	2.0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
		1	6.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	12,0	0	0.00	0	0.00	0	0.00
		0	0.00	0	0.00	1	9,0	28	3	45	100%						
		2	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
		1	8.0	15%													

B. MA TRẬN ĐẶC TẢ:

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Chương 5. Đại cương về kim loại	1. Điều chế kim loại	Nhận biết: - Nhận ra phương pháp điều chế kim loại (thủy luyện, nhiệt luyện, điện phân). - Biết các phản ứng điều chế một số kim loại điển hình (Na, Mg, Al, Fe, Cu...) Thông hiểu: - Nguyên tắc điều chế kim loại. - Các phương pháp điều chế kim loại (điện phân, nhiệt luyện, thủy luyện).	1	1	0	0
2	Chương 6: Kim loại kiềm – Kim loại kiềm thổ - Nhôm	2. Kim loại kiềm	Nhận biết: – Kí hiệu hóa học, vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng của kim loại kiềm. - Gọi tên các kim loại kiềm và hợp chất của chúng. - Công thức các hợp chất của kim loại kiềm. - Xác định số oxi hóa của kim loại kiềm. - Biết sản phẩm phản ứng của kim loại kiềm với H ₂ O. – Một hợp chất quan trọng của kim loại kiềm như NaOH, NaHCO ₃ , Na ₂ CO ₃ , KNO ₃ (đã học lớp dưới) Thông hiểu: – Tính chất vật lí (mềm, khối lượng riêng nhỏ, nhiệt độ nóng chảy thấp). – Tính chất hoá học: Tính khử mạnh nhất trong số các kim loại (phản ứng với nước, axit, phi kim).	2	2	0	0
		3. Kim loại kiềm thổ và hợp chất quan trọng	Nhận biết: – Kí hiệu hóa học, tên gọi của kim loại kiềm thổ. - Vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng. - Tính chất vật lí của kim loại kiềm thổ và hợp chất.	4	2	0	0

		của kim loại kiềm thổ - Biết sản phẩm của phản ứng của kim loại với phi kim (oxi, clo), HCl, H₂O. - Trạng thái tự nhiên của các hợp chất canxi. - Khái niệm về nước cứng (tính cứng tạm thời, vĩnh cửu, toàn phần), tác hại của nước cứng, cách làm mềm nước cứng. - Cách nhận biết ion Ca²⁺, Mg²⁺ trong dung dịch. Thông hiểu: - Kim loại kiềm thổ có tính khử mạnh (tác dụng với oxi, clo, axit, muối). - Tính chất hoá học các hợp chất của canxi. - Ứng dụng của Ca(OH)₂, CaCO₃, CaSO₄.2H₂O. - Bài toán tính theo PTHH, xác định kim loại kiềm thổ.				
		4. Nhôm và hợp chất của nhôm Nhận biết: - Vị trí trong bảng tuần hoàn, cấu hình lớp electron ngoài cùng của nhôm. - Tính chất vật lí, trạng thái tự nhiên, ứng dụng của nhôm. - Biết sản phẩm của phản ứng giữa nhôm với O₂, Cl₂, HCl, oxit kim loại, dd NaOH. - Công thức hóa học và tên gọi các hợp chất của nhôm. - Ứng dụng các hợp chất của nhôm. Thông hiểu: - Nhôm là kim loại có tính khử khá mạnh: phản ứng với phi kim, dung dịch axit, nước, dung dịch kiềm, oxit kim loại. - Nguyên tắc và sản xuất nhôm bằng phương pháp điện phân oxit nóng chảy. - Tính chất vật lí và ứng dụng của một số hợp chất: Al₂O₃, Al(OH)₃, muối nhôm. - Tính chất lưỡng tính của Al₂O₃, Al(OH)₃: vừa tác dụng với axit mạnh, vừa tác dụng với bazơ mạnh. - Cách nhận biết ion nhôm trong dung dịch. - Bài toán tính theo một PTHH. Vận dụng cao: - Tính khối lượng nhôm, hợp chất của nhôm trong phản ứng nhiệt nhôm, trong hỗn hợp Al và hợp chất của Al.	3	2	0	1

3	Chương 7: Sắt và hợp chất của sắt	5. Sắt	Nhận biết: - Vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng, tính chất vật lí của sắt. - Tính chất hoá học của sắt: tính khử trung bình (tác dụng với oxi, lưu huỳnh, clo, nước, dung dịch axit, dung dịch muối). - Sắt trong tự nhiên (các oxit sắt, FeCO_3, FeS_2). Thông hiểu: - Viết các PTHH minh họa tính khử của sắt. - Tính sản phẩm tạo thành hoặc chất tham gia trong phản ứng của sắt với phi kim, axit, muối.	2	1	0	0
		6. Hợp chất của sắt	Nhận biết: - Tính chất vật lí, nguyên tắc điều chế và ứng dụng của một số hợp chất của sắt. - Định nghĩa và phân loại gang, sản xuất gang (nguyên tắc, nguyên liệu). - Định nghĩa và phân loại thép, sản xuất thép (nguyên tắc chung). - Ứng dụng của gang, thép. Thông hiểu: - Tính khử của hợp chất sắt (II): FeO, Fe(OH)_2, muối sắt (II). - Tính oxi hóa của hợp chất sắt (III): Fe_2O_3, Fe(OH)_3, muối sắt (III). Vận dụng - Dự đoán, kiểm tra bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất hoá học các hợp chất của sắt. - Viết các PTHH phân tử hoặc ion rút gọn minh họa tính chất hoá học của các hợp chất sắt.. - Viết phương trình điều chế các hợp chất sắt từ các chất khác. - Nhận biết được ion Fe^{2+}, Fe^{3+} trong dung dịch. - Xác định công thức hoá học, tính phần trăm theo khối lượng các hợp chất của sắt theo số liệu thực nghiệm. - Tính % khối lượng các muối sắt hoặc oxit sắt trong phản ứng. - Quan sát mô hình, hình vẽ, sơ đồ... rút ra được nhận xét về nguyên tắc và quá trình sản xuất gang, thép. - Viết các PTHH phản ứng oxi hoá - khử xảy ra trong lò luyện gang, luyện thép.	2	2	1	0



			- Phân biệt được một số đồ dùng bằng gang, bằng thép. - Sử dụng và bảo quản hợp lí được một số hợp kim của sắt. - Tính khối lượng quặng sắt cần thiết để sản xuất một lượng gang xác định theo hiệu suất và ngược lại.				
4	Chương 9: Hóa học với vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường.	8. Hóa học và vấn đề môi trường	Nhận biết: - Một số khái niệm về ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất, nước. - Vấn đề về ô nhiễm môi trường có liên quan đến hoá học. - Vấn đề bảo vệ môi trường trong đời sống, sản xuất và học tập có liên quan đến hoá học.	2	0	0	0
5	Tổng hợp		Thông hiểu - Sự chuyển hóa các kim loại và hợp chất. - Liên hệ giữa ứng dụng và tính chất của các chất. Vận dụng - Sử dụng dụng cụ hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm. - Quan sát thí nghiệm, nêu hiện tượng, giải thích và viết các phương trình hoá học. Rút ra nhận xét. - Viết PTPƯ chuyển hóa các hợp chất của kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm và hợp chất của chúng. - Tìm tên kim loại dựa vào phản ứng với axit/ nước.	0	2	1	0